

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm 23401295 - CCQ2311C, Tuần 6
CBGD: Lê Văn Trung

Số tín chỉ: 05

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2123110075	Phạm Hoài	An	18/04/2005	Công nghệ thông tin C	7.5	7.5	7.0	9.3	8.0	8.1	6.4	7.1	
2	2123110112	Nguyễn Lê Đức	Anh	08/11/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	9.3	7.5	7.8	6.6	7.1	
3	2123110135	Phạm Đức	Anh	22/03/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	8.6	8.0	7.7	6.0	6.7	
4	2123110096	Hồ Quốc	Bảo	18/05/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	6.5	7.0	8.6	8.0	7.7	5.8	6.5	
5	2123110094	Huỳnh Gia	Bảo	26/08/2005	Công nghệ thông tin C	7.5	7.0	7.0	7.3	8.0	7.4	7.2	7.3	
6	2123110487	Phùng Đàm Duy	Bảo	31/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.5	7.5	7.0	7.3	8.0	7.5	5.8	6.5	
7	2123110127	Trương Hoài	Bảo	16/06/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.7	6.8	6.8	
8	2123110115	Nguyễn Phước Gia	Bìn	09/01/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	10.0	8.0	8.1	6.8	7.3	
9	2123110117	Huỳnh Tấn	Bo	31/03/2004	Công nghệ thông tin D	6.5	7.0	8.0	10.0	8.0	8.2	7.0	7.5	
10	2123110073	Nguyễn Viết Huy	Chương	26/03/2005	Công nghệ thông tin C	6.5	6.5	7.0	9.6	8.0	7.9	6.6	7.1	
11	2123110134	Nguyễn Thành	Công	21/02/2005	Công nghệ thông tin D	8.5	7.5	8.0	8.0	8.5	8.1	7.2	7.6	
12	2123110092	Lê Hữu	Đan	26/08/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	9.3	8.0	7.9	5.8	6.7	
13	2123110121	Nguyễn Thanh	Đông	16/07/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.1	6.6	6.8	
14	2123110542	Cao Văn	Dũng	10/09/2000	Công nghệ thông tin H	8.0	7.0	8.0	9.3	8.5	8.4	4.0	5.7	
15	2123110108	Nguyễn Ngọc	Duy	21/08/2004	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	6.5	8.6	8.0	7.7	6.4	6.9	
16	2123110088	Trần Bảo	Duy	13/11/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	8.3	8.0	7.7	6.2	6.8	
17	2123110139	Lưu Công Tuấn	Em	16/01/2005	Công nghệ thông tin D	6.5	7.0	7.0	7.0	7.5	7.1	5.8	6.3	

18	2123110086	Đỗ Nguyễn Diễm	Hàng	19/02/2005	Công nghệ thông tin C						-		0.0	
19	2123110450	Trần Ngọc	Hào	30/10/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.6	4.4	5.7	
20	2123110099	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	07/05/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.5	6.0	8.0	7.1	6.2	6.5	
21	2123110095	Phan Phước	Hiếu	25/09/2005	Công nghệ thông tin C	8.0	7.5	8.0	9.0	8.5	8.4	6.4	7.2	
22	2123110113	Triệu Trung	Hiếu	04/05/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.6	5.8	6.5	
23	2123110125	Lê Thanh	Hồ	30/07/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	6.3	8.0	7.1	7.4	7.3	
24	2123110122	Nguyễn Minh	Hoàng	02/06/2004	Công nghệ thông tin D	6.5	6.5	7.0	7.0	8.0	7.1	7.2	7.2	
25	2123110111	Thạch Ngọc Minh	Hoàng	06/12/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.1	6.0	6.5	
26	2123110091	Võ Minh	Hùng	16/12/2005	Công nghệ thông tin C	6.5	6.5	6.5	5.6	8.0	6.7	4.6	5.4	
27	2123110141	Lê Quang	Hưng	07/03/2005	Công nghệ thông tin D	8.0	8.5	8.5	9.0	9.0	8.7	8.0	8.3	
28	2123110140	Nguyễn Trần Quang	Huy	19/08/2005	Công nghệ thông tin D	6.5	7.0	7.0	9.3	7.5	7.7	4.2	5.6	
29	2123110129	Nguyễn Hoàng	Khang	01/11/2005	Công nghệ thông tin D						-		0.0	
30	2123110074	Lê Nguyễn Trung	Kiên	07/01/2005	Công nghệ thông tin C						-		0.0	
31	2123110124	Vũ Thế	Kiệt	03/09/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	5.0	7.0	6.4	7.2	6.9	
32	2123110087	Nguyễn Đức	La	17/07/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	8.0	8.5	7.7	7.6	7.6	
33	2123110109	Nguyễn Văn	Lâm	11/02/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	6.5	9.0	8.0	7.8	6.2	6.8	
34	2123110504	Hồ Mậu Hoàng	Long	06/10/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	6.5	9.3	7.5	7.7	5.6	6.5	
35	2123110100	Nguyễn Ngọc	Mẫn	20/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.1	4.2	5.4	
36	2123110083	Ngô Nhật	Nam	19/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	9.3	7.5	7.8	4.2	5.6	
37	2123110072	Trần Văn	Nam	30/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	9.0	7.5	7.7	4.4	5.7	
38	2123110105	Võ Hoàng	Nam	13/05/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	6.5	9.6	8.0	8.0	5.0	6.2	
39	2123110503	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	03/12/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	8.0	10.0	8.5	8.4	5.8	6.9	
40	2123110103	Đỗ Nhật	Nhân	17/06/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	7.3	7.5	7.2	5.8	6.4	
41	2123110136	Thạch Trần Trung	Nhân	26/03/2001	Công nghệ thông tin C	6.5	7.0	7.0	9.0	8.0	7.8	4.6	5.9	
42	2123110077	Cao Quang	Nhật	02/09/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	8.0	7.3	8.0	7.5	5.2	6.1	

43	2123110132	Huỳnh Ngọc Yển	Nhi	21/02/2004	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.5	5.0	8.0	6.8	4.4	5.4	
44	2123110114	Nguyễn Văn	Nhật	27/12/2005	Công nghệ thông tin D	6.5	7.5	7.0	8.0	8.0	7.6	7.2	7.3	
45	2123110467	Nguyễn Tiến	Phát	01/01/2005	Công nghệ thông tin D	6.5	6.5	7.0	9.3	8.0	7.8	4.6	5.9	
46	2123030260	Nguyễn Huy	Phú	01/01/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí G						-		0.0	
47	2123110118	Lê Quang	Phúc	18/09/2005	Công nghệ thông tin D	6.5	6.5	7.0	8.0	8.0	7.4	7.2	7.3	
48	2123110142	Trần Trọng	Phúc	05/12/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	8.0	5.0	7.5	6.7	7.2	7.0	
49	2123110102	Nguyễn Minh	Quang	14/02/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	6.5	5.0	7.5	6.5	7.2	6.9	
50	2123110107	Hồ Sĩ	Quý	31/10/2005	Công nghệ thông tin D	7.5	6.5	7.0	9.0	8.6	8.0	6.8	7.3	
51	2123110076	Nguyễn Quốc	Sang	20/11/2005	Công nghệ thông tin C	7.5	7.5	8.0	8.3	8.5	8.1	7.4	7.7	
52	2123110104	Nguyễn Hoài	Tâm	02/01/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	9.6	8.0	8.0	6.8	7.3	
53	2123110093	Bùi Quốc	Thái	05/01/2005	Công nghệ thông tin C	6.5	7.0	7.0	9.6	8.0	8.0	6.2	6.9	
54	2123110089	Nguyễn Thuận	Thảo	21/09/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	9.3	8.0	7.9	7.0	7.4	
55	2123110126	Nguyễn Tấn	Thiện	12/03/2005	Công nghệ thông tin D	7.5	7.5	7.0	9.0	8.5	8.1	7.0	7.5	
56	2123110080	Nguyễn Thanh	Thiện	29/01/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	9.0	7.5	7.7	6.4	6.9	
57	2123110085	Nguyễn Tấn	Thịnh	05/10/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.0	8.3	8.0	7.7	6.6	7.0	
58	2123110078	Nguyễn Mậu	Thơ	13/05/2005	Công nghệ thông tin C	7.5	7.5	6.5	9.3	8.0	8.0	6.4	7.0	
59	2123110081	Huỳnh Quốc	Toàn	14/11/2005	Công nghệ thông tin C	6.5	7.5	7.0	9.0	8.0	7.9	6.6	7.1	
60	2123110120	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trâm	26/04/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.5	7.5	9.0	8.0	8.0	6.8	7.3	
61	2123110130	Lê Nguyễn Thuỳ	Trang	28/04/2005	Công nghệ thông tin D	7.5	7.0	7.5	8.3	8.0	7.8	6.4	7.0	
62	2123110137	Trương Minh	Trí	30/09/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.4	5.8	6.4	
63	2123110466	Nguyễn Khắc	Triệu	21/05/2004	Công nghệ thông tin D	7.5	7.0	7.0	9.6	8.0	8.1	6.8	7.3	
64	2123110082	Trần Thị Tú	Trình	23/08/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	7.5	8.6	8.0	7.8	6.0	6.7	
65	2123110119	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/03/2005	Công nghệ thông tin D	7.5	7.5	8.0	9.0	8.5	8.3	4.4	6.0	
66	2123110098	Nguyễn Quang	Trường	13/10/2005	Công nghệ thông tin C	7.0	7.0	6.5	5.0	7.5	6.5	6.0	6.2	
67	2123110131	Vũ Khắc	Tuân	20/02/2005	Công nghệ thông tin D	7.5	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	6.8	7.5	

68	2123110128	Lê Thanh	Tường	05/09/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	5.0	7.5	6.6	6.0	6.2	
69	2123110123	Huỳnh Thái	Viên	01/09/2005	Công nghệ thông tin D	7.0	7.0	7.0	8.6	7.5	7.6	7.0	7.2	
70	2123110084	Đào Lê Quang	Vinh	15/03/2004	Công nghệ thông tin C	6.5	6.5	7.0	8.0	8.0	7.4	6.4	6.8	
71	2123110106	Phạm Thái	Vy	26/08/2004	Công nghệ thông tin C	7.5	7.0	7.0	8.3	8.0	7.7	4.6	5.9	
72	2123110079	Tạ Thanh	Xuân	23/07/2005	Công nghệ thông tin C	8.5	8.0	7.0	5.0	8.0	7.1	3.6	5.0	

Ngày 20 tháng 10 năm 2023

Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm T6

Số tín chỉ: 05

CBGD : Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2123110075	Phạm Hoài	An	18/04/2005	Công nghệ thông tin C	8.1	6.4	7.1	
2	2123110112	Nguyễn Lê Đức	Anh	08/11/2005	Công nghệ thông tin D	7.8	6.6	7.1	
3	2123110135	Phạm Đức	Anh	22/03/2005	Công nghệ thông tin D	7.7	6.0	6.7	
4	2123110096	Hồ Quốc	Bảo	18/05/2005	Công nghệ thông tin C	7.7	5.8	6.5	
5	2123110094	Huỳnh Gia	Bảo	26/08/2005	Công nghệ thông tin C	7.4	7.2	7.3	
6	2123110487	Phùng Đàm Duy	Bảo	31/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.5	5.8	6.5	
7	2123110127	Trương Hoài	Bảo	16/06/2005	Công nghệ thông tin D	6.7	6.8	6.8	
8	2123110115	Nguyễn Phước Gia	Bìn	09/01/2005	Công nghệ thông tin D	8.1	6.8	7.3	
9	2123110117	Huỳnh Tấn	Bo	31/03/2004	Công nghệ thông tin D	8.2	7.0	7.5	
10	2123110073	Nguyễn Viết Huy	Chương	26/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.9	6.6	7.1	
11	2123110134	Nguyễn Thành	Công	21/02/2005	Công nghệ thông tin D	8.1	7.2	7.6	
12	2123110092	Lê Hữu	Đan	26/08/2005	Công nghệ thông tin C	7.9	5.8	6.7	
13	2123110121	Nguyễn Thanh	Đông	16/07/2005	Công nghệ thông tin D	7.1	6.6	6.8	
14	2123110542	Cao Văn	Dũng	10/09/2000	Công nghệ thông tin H	8.4	4.0	5.7	
15	2123110108	Nguyễn Ngọc	Duy	21/08/2004	Công nghệ thông tin D	7.7	6.4	6.9	
16	2123110088	Trần Bảo	Duy	13/11/2005	Công nghệ thông tin C	7.7	6.2	6.8	
17	2123110139	Lưu Công Tuấn	Em	16/01/2005	Công nghệ thông tin D	7.1	5.8	6.3	
18	2123110086	Đỗ Nguyễn Diễm	Hằng	19/02/2005	Công nghệ thông tin C	-		0.0	

19	2123110450	Trần Ngọc	Hào	30/10/2005	Công nghệ thông tin C	7.6	4.4	5.7	
20	2123110099	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	07/05/2005	Công nghệ thông tin C	7.1	6.2	6.5	
21	2123110095	Phan Phước	Hiếu	25/09/2005	Công nghệ thông tin C	8.4	6.4	7.2	
22	2123110113	Triệu Trung	Hiếu	04/05/2005	Công nghệ thông tin D	7.6	5.8	6.5	
23	2123110125	Lê Thanh	Hồ	30/07/2005	Công nghệ thông tin D	7.1	7.4	7.3	
24	2123110122	Nguyễn Minh	Hoàng	02/06/2004	Công nghệ thông tin D	7.1	7.2	7.2	
25	2123110111	Thạch Ngọc Minh	Hoàng	06/12/2005	Công nghệ thông tin D	7.1	6.0	6.5	
26	2123110091	Võ Minh	Hùng	16/12/2005	Công nghệ thông tin C	6.7	4.6	5.4	
27	2123110141	Lê Quang	Hưng	07/03/2005	Công nghệ thông tin D	8.7	8.0	8.3	
28	2123110140	Nguyễn Trần Quang	Huy	19/08/2005	Công nghệ thông tin D	7.7	4.2	5.6	
29	2123110129	Nguyễn Hoàng	Khang	01/11/2005	Công nghệ thông tin D	-		0.0	
30	2123110074	Lê Nguyễn Trung	Kiên	07/01/2005	Công nghệ thông tin C	-		0.0	
31	2123110124	Vũ Thế	Kiệt	03/09/2005	Công nghệ thông tin D	6.4	7.2	6.9	
32	2123110087	Nguyễn Đức	La	17/07/2005	Công nghệ thông tin C	7.7	7.6	7.6	
33	2123110109	Nguyễn Văn	Lâm	11/02/2005	Công nghệ thông tin D	7.8	6.2	6.8	
34	2123110504	Hồ Mậu Hoàng	Long	06/10/2005	Công nghệ thông tin D	7.7	5.6	6.5	
35	2123110100	Nguyễn Ngọc	Mẫn	20/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.1	4.2	5.4	
36	2123110083	Ngô Nhật	Nam	19/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.8	4.2	5.6	
37	2123110072	Trần Văn	Nam	30/03/2005	Công nghệ thông tin C	7.7	4.4	5.7	
38	2123110105	Võ Hoàng	Nam	13/05/2005	Công nghệ thông tin C	8.0	5.0	6.2	
39	2123110503	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	03/12/2005	Công nghệ thông tin D	8.4	5.8	6.9	
40	2123110103	Đỗ Nhật	Nhân	17/06/2005	Công nghệ thông tin C	7.2	5.8	6.4	
41	2123110136	Thạch Trần Trung	Nhân	26/03/2001	Công nghệ thông tin C	7.8	4.6	5.9	
42	2123110077	Cao Quang	Nhật	02/09/2005	Công nghệ thông tin C	7.5	5.2	6.1	
43	2123110132	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	21/02/2004	Công nghệ thông tin D	6.8	4.4	5.4	

44	2123110114	Nguyễn Văn	Nhật	27/12/2005	Công nghệ thông tin D	7.6	7.2	7.3	
45	2123110467	Nguyễn Tiến	Phát	01/01/2005	Công nghệ thông tin D	7.8	4.6	5.9	
46	2123030260	Nguyễn Huy	Phú	01/01/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí G	-		0.0	
47	2123110118	Lê Quang	Phúc	18/09/2005	Công nghệ thông tin D	7.4	7.2	7.3	
48	2123110142	Trần Trọng	Phúc	05/12/2005	Công nghệ thông tin D	6.7	7.2	7.0	
49	2123110102	Nguyễn Minh	Quang	14/02/2005	Công nghệ thông tin C	6.5	7.2	6.9	
50	2123110107	Hồ Sĩ	Quý	31/10/2005	Công nghệ thông tin D	8.0	6.8	7.3	
51	2123110076	Nguyễn Quốc	Sang	20/11/2005	Công nghệ thông tin C	8.1	7.4	7.7	
52	2123110104	Nguyễn Hoài	Tâm	02/01/2005	Công nghệ thông tin C	8.0	6.8	7.3	
53	2123110093	Bùi Quốc	Thái	05/01/2005	Công nghệ thông tin C	8.0	6.2	6.9	
54	2123110089	Nguyễn Thuận	Thảo	21/09/2005	Công nghệ thông tin C	7.9	7.0	7.4	
55	2123110126	Nguyễn Tấn	Thiện	12/03/2005	Công nghệ thông tin D	8.1	7.0	7.5	
56	2123110080	Nguyễn Thanh	Thiện	29/01/2005	Công nghệ thông tin C	7.7	6.4	6.9	
57	2123110085	Nguyễn Tấn	Thịnh	05/10/2005	Công nghệ thông tin C	7.7	6.6	7.0	
58	2123110078	Nguyễn Mậu	Thơ	13/05/2005	Công nghệ thông tin C	8.0	6.4	7.0	
59	2123110081	Huỳnh Quốc	Toàn	14/11/2005	Công nghệ thông tin C	7.9	6.6	7.1	
60	2123110120	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trâm	26/04/2005	Công nghệ thông tin D	8.0	6.8	7.3	
61	2123110130	Lê Nguyễn Thuỳ	Trang	28/04/2005	Công nghệ thông tin D	7.8	6.4	7.0	
62	2123110137	Trương Minh	Trí	30/09/2005	Công nghệ thông tin D	7.4	5.8	6.4	
63	2123110466	Nguyễn Khắc	Triệu	21/05/2004	Công nghệ thông tin D	8.1	6.8	7.3	
64	2123110082	Trần Thị Tú	Trinh	23/08/2005	Công nghệ thông tin C	7.8	6.0	6.7	
65	2123110119	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/03/2005	Công nghệ thông tin D	8.3	4.4	6.0	
66	2123110098	Nguyễn Quang	Trường	13/10/2005	Công nghệ thông tin C	6.5	6.0	6.2	
67	2123110131	Vũ Khắc	Tuấn	20/02/2005	Công nghệ thông tin D	8.5	6.8	7.5	
68	2123110128	Lê Thanh	Tường	05/09/2005	Công nghệ thông tin D	6.6	6.0	6.2	

69	2123110123	Huỳnh Thái	Viên	01/09/2005	Công nghệ thông tin D	7.6	7.0	7.2	
70	2123110084	Đào Lê Quang	Vinh	15/03/2004	Công nghệ thông tin C	7.4	6.4	6.8	
71	2123110106	Phạm Thái	Vy	26/08/2004	Công nghệ thông tin C	7.7	4.6	5.9	
72	2123110079	Tạ Thanh	Xuân	23/07/2005	Công nghệ thông tin C	7.1	3.6	5.0	

Ngày 20 tháng 10 năm 2023

Giảng viên



Lê Văn Trung